

Phát triển kinh tế nông nghiệp từ chuyển đổi mùa vụ hợp lý và kinh tế trang trại ở huyện Phú Xuyên, Hà Tây

DOÀN ĐÌNH HUỆ

PHÚ Xuyên là một huyện đặc trưng bởi đồng chiêm trũng, nằm ở phía Nam của tỉnh Hà Tây, có tổng diện tích tự nhiên 17.104,6 ha, trong đó đất canh tác 10.422 ha. Dân số toàn huyện có 186.400 người, có 26 xã, 2 thị trấn, 147 thôn và 10 cụm dân cư. Cốt đất nơi đây vào loại thấp của đồng bằng Bắc Bộ, trung bình từ +1,8m đến +2,2m, một số nơi thấp dưới mực nước biển (cốt số 0). Chảy qua địa bàn huyện có hệ thống sông Hồng, sông Nhuệ, sông Lương. Trên địa bàn huyện có đường sắt Bắc - Nam, đường quốc lộ 1A và đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ chạy qua, huyện cách Thủ đô Hà Nội chỉ trên 30 km. Đây là những điều kiện rất thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế và phát triển sản xuất hàng hóa trong cơ chế thị trường.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, huyện Phú Xuyên là một trong những địa phương đi đầu trong việc đưa nhiều giống lúa mới, năng suất cao vào đồng chiêm trũng, phát triển mạnh cây vụ đông thành vụ chính,... để nâng cao năng suất và giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích, do đó đã được các địa phương đến thăm quan, học tập kinh nghiệm làm kinh tế.

Quá trình tìm tòi, thử nghiệm phát triển cây vụ đông, đưa cây vụ đông thành vụ

chính, rồi từ đó nhân ra diện rộng trên địa bàn huyện không những đã góp phần làm thay đổi một cách căn bản cơ cấu mùa vụ cho địa phương, mà còn cho cả vùng đồng bằng sông Hồng. Khả năng sản xuất được 3 vụ trong năm đã trở thành hiện thực, nhờ đó mà, Phú Xuyên đã có những bước tiến dài trong nông nghiệp và trên con đường từ thuần nông cây lúa sang sản xuất hàng hóa. Không những thế, việc thay đổi mùa vụ đã có tác dụng tích cực trong việc sản xuất gắn với việc tìm kiếm đầu ra phù hợp nhu cầu thị trường, khai thác hợp lý các điều kiện đất đai, khí hậu cũng như trình độ canh tác của các hộ nông dân.

Nếu vụ đông năm 1985 - 1986 cả huyện chỉ canh tác được tổng diện tích là 1.842,6 ha, thì đến vụ đông năm 2004 - 2005 diện tích vụ đông đã lên đến 8.154 ha, tăng gấp 4,5 lần. Thu nhập từ sản xuất vụ đông đã tăng lên đáng kể, tổng giá trị sản lượng vụ đông năm 2004 - 2005 đã đạt gần 70 tỉ đồng, trong đó riêng đậu tương đạt 65 tỉ đồng, năng suất đạt 16 tạ/ha. Quá trình phát triển cây vụ đông đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005 do Đảng bộ huyện đề ra.

Bên cạnh việc tăng cường các biện pháp thâm canh, thay đổi mùa vụ hợp lý và đưa các loại cây trồng thích hợp, có giá trị kinh tế cao, thì các làng nghề truyền thống của Phú Xuyên cũng phát triển mạnh. Đến nay toàn huyện có 98 trong tổng số 147 thôn có ngành nghề, trong đó có 33 làng nghề đạt tiêu chí của tỉnh (cao hơn tiêu chí làng nghề quốc gia). Các làng nghề đã tạo ra được những mặt hàng có chỗ đứng vững chắc trong cơ chế thị trường, có giá trị hàng hóa cao trong và ngoài nước, thu hút nhiều lao động. Điều đó thể hiện chương trình khuyến công của huyện đã được thực hiện có hiệu quả.

Nhờ phát triển tương đối toàn diện cả nông nghiệp và công nghiệp nên tổng giá trị sản xuất của cả huyện cũng đã có bước tăng trưởng khá, năm 2005 đạt 1.413,3 tỉ đồng, tăng bình quân 12,7% (chỉ tiêu kế hoạch là 8,1%); tổng sản phẩm xã hội (GDP) năm 2005 đạt 700,8 tỉ đồng, tăng bình quân 11,8%/năm (kế hoạch là 7,6%). Cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển biến tích cực. Nông nghiệp tuy phát triển mạnh, nhưng tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp trong GDP giảm dần, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ tăng dần; cụ thể là: nông nghiệp chiếm 40,4% (kế hoạch 43,02%), công nghiệp và xây dựng 35,9% (kế hoạch 32,85%), thương mại và dịch vụ 23,7% (kế hoạch 24,13%). Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 5,7 triệu đồng, tăng bình quân 12,2% (kế hoạch là 4 triệu đồng trở lên).

Từ thực tiễn sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Xuyên có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1 - Đẩy mạnh sản xuất bằng mở rộng diện tích cây vụ đông, đưa vụ đông thành vụ chính, tăng diện tích có khả năng canh tác 3 vụ để tạo nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình nông dân, thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững.

Toàn huyện hiện có 33 hợp tác xã nông nghiệp với tổng số vốn là 38 tỉ đồng, trong đó: vốn lưu động 13 tỉ đồng, vốn cố định 25 tỉ đồng. Nếu như năm 1985 cả huyện có 53 trạm bơm với 237 máy, công suất 368.000 m³/h thì năm 2005 có 93 trạm bơm với tổng công suất 630.000 m³/h. Đây là những tiền đề quan trọng để đưa giống mới và các kỹ thuật canh tác thích hợp đến với kinh tế hộ gia đình. Nhờ có hệ thống thủy lợi mà nhiều vùng đất canh tác đã được chuyển đổi sang mô hình VAC (khoảng 391 ha) để phát triển hàng hóa nông sản.

Quá trình hình thành và phát triển vụ đông trên địa bàn huyện Phú Xuyên là sự quyết tâm của lãnh đạo huyện trong hoàn cảnh "cái khó ló cái khôn". Do địa hình trũng mà mỗi lần mưa bão huyện Phú Xuyên thường bị ngập gây hậu quả nặng nề. Điển hình là cơn bão số 4 xảy ra ngày 14-9-1985 với lượng mưa lên tới 524 mm, làm ngập úng toàn bộ diện tích lúa mùa, cả huyện như một biển nước, làm thiệt hại nghiêm trọng. Trước tình hình trên, các đồng chí lãnh đạo huyện đã tìm cách giải quyết vấn đề lương thực để chống đói giáp vụ (từ tháng 9 đến sản xuất vụ xuân năm sau là 6 - 7 tháng), đồng thời tiếp tục phát động nhân dân gieo trồng các cây trồng vụ đông như: khoai lang, khoai tây, rau các loại và trồng ngô bầu trên diện tích lúa vừa bị mất trắng ở tất cả các xã trên địa bàn huyện bằng giống ngô ngắn ngày, như: ngô nếp S₂, ngô tẻ TSB₂... Mới đầu, cây ngô vụ đông được trồng bằng kỹ thuật đắp luống cao và dùng thuyền thúng chở phân chuồng, bầu ngô ra để đặt bầu ngô lên luống, điển hình các xã đồng trũng thành công như: Chuyên Mỹ, Phúc Túc, Tân Dân, ... Việc đưa giống cây ngô đông ngắn ngày vào trồng trong vụ đông đã được Ban Thường vụ Huyện ủy bàn bạc và tiến hành chỉ đạo sâu sát nên đã cho kết quả thu hoạch khá tốt, đạt 80 kg đến 100 kg/sào. Điều đáng phấn khởi là cây ngô đông trên đất hai lúa, trên đồng trũng là có cơ

sở và vụ đông đã được hình thành, từ đây góp phần giải quyết khó khăn thiếu lương thực trên địa bàn huyện. Thành công bước đầu của cây ngô đông từ cánh đồng trùng, đặc biệt là cánh đồng Chuyên Mỹ, đã được nhiều đoàn cán bộ và nhân dân trong và ngoài huyện đến thăm quan học tập tại đầu bờ, sau đó tổng kết nhân rộng ra toàn huyện. Vụ đông năm 1985, toàn huyện đã gieo trồng được 399,3 ha; các loại cây trồng đều cho thu hoạch khá tốt, góp phần làm giảm bớt khó khăn về lương thực vào thời kỳ giáp hạt.

Cây ngô đông trên đồng trùng huyện Phú Xuyên như phát đi một tín hiệu tốt lành về khả năng hiện thực trong việc mở rộng sản xuất cây ngô đông. Nhờ có sự chỉ đạo sâu sát và đúng hướng nên cây vụ đông nhanh chóng được phát triển trên diện rộng, được các hộ gia đình tích cực hưởng ứng; diện tích trồng ngô tăng dần qua các năm. Trong một thời gian ngắn cây ngô đã có mặt ở tất cả các xã trong huyện, tạo được niềm tin, niềm phấn khởi làm tăng thu nhập cho các hộ gia đình. Có xã như Đại Thắng coi cây ngô là cây chủ lực, trồng trên 500 mẫu ngô giống TSB₂ cho năng suất 120kg - 150 kg/sào bằng phương pháp đắp luống, đặt bầu ngô trên mặt luống sau khi thu hoạch lúa mùa sớm.

Không phải ngẫu nhiên mà có được phong trào cây vụ đông như vậy. Cán bộ các cấp trong huyện đã cùng với nông dân giải quyết không ít những khó khăn, nhất là về tư tưởng. Các vấn đề về địa bàn, khâu làm đất, thời vụ, chính sách hỗ trợ, giao chỉ tiêu kế hoạch, tập huấn kỹ thuật chăm bón, giải quyết khâu sau thu hoạch... đã được quán triệt và tổ chức hợp lý thành vòng tròn khép kín ngay từ sản xuất vụ xuân đầu năm. Huyện chỉ đạo các phòng, ban, các cơ quan, đoàn thể về tận các xã mình phụ trách xin ruộng làm vụ đông để làm gương cho toàn dân noi theo. Các đồng chí lãnh đạo huyện đã gương mẫu đi đầu làm ngô bầu vụ đông rất thành công đã có sức thuyết phục lớn

trong nhân dân tại các xã Nam Phong, Tân Dân, Đại Đồng, Bãi Chim, Khai Thái...

Cùng với cây ngô đông, cây đậu tương cũng được đưa vào trồng vụ đông trên đất 2 vụ lúa. Yếu tố thuận lợi ban đầu là huyện đã được Viện khoa học Nông nghiệp Việt Nam giúp đỡ khâu kỹ thuật canh tác tại các xã Nam Phong, Phú Xuyên. Bằng phương pháp làm đất cày đắp thành luống rộng từ 1,2 m - 1,4 m sau đó rút nước đắp rãnh tra hạt theo hàng trên diện tích 10 ha. Vụ đậu tương đầu tiên năm 1989 cho năng suất 45 kg/sào. Từ những kết quả trên, xã Nam Phong đã nhân ra gieo trồng trên diện rộng là 150 ha, cho năng suất khá cao. Thành tựu này đã giúp Phú Xuyên mở ra hướng sản xuất mới đa dạng hóa cây trồng chính trong tập đoàn cây sản xuất vụ đông. Từ mô hình điểm ở xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên đã phát động tất cả các xã trong toàn huyện tham gia vào làm cây đậu tương kết hợp với cây ngô đông tùy theo đặc điểm của từng vùng, từng miền, về đất đai và tập quán canh tác, phương pháp chỉ đạo và hệ thống thủy lợi tưới tiêu. Qua mô hình Nam Phong, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mở hội nghị tại Phú Xuyên, đã thăm quan đầu bờ tại xã Nam Phong và chính thức phát động các tỉnh tổ chức nhân ra diện rộng ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ.

Trong quá trình phát triển và mở rộng cây vụ đông bằng cây đậu tương đã xuất hiện nhiều điển hình của những tập thể và cá nhân có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật canh tác trên địa bàn huyện, như có hộ nông dân ở xã Nam Triều đã thuê lao động trồng 35 mẫu đậu tương bằng phương pháp hoàn toàn mới - gieo vãi, tiết kiệm được rất nhiều công lao động, mà vẫn bảo đảm cây đậu tương phát triển tốt, vụ đầu tiên cho thu lãi 100 triệu đồng. Đặc biệt là vụ đông năm 2005 có hộ nông dân trồng 160 mẫu đậu tương thu lãi gần 200 triệu đồng. Toàn huyện đã có 191 hộ trồng từ 5 đến 10 mẫu, 27 hộ trồng từ 20 mẫu

trở lên. Nhờ có cơ cấu cây và mùa vụ hợp lý, nhất là cây đậu tương mà việc thâm canh tăng vụ không những cho phép tránh được tình trạng bóc lột đất quá mức, mà còn giảm hẳn lượng phân vô cơ, giúp cho đất ngày một thêm màu mỡ, bảo đảm phát triển theo hướng bền vững.

Nhiều xã đã có bước chuyển biến rất mạnh mẽ. Xã Đại Xuyên năm 2004 trồng 1.200 mẫu đậu tương, xã Đại Thắng gieo trồng cây vụ đông 100% diện tích là 750 mẫu, xã Chuyên Mỹ trồng 900 mẫu, xã Tân Dân trồng 900 mẫu, hợp tác xã Đại Đồng, thị trấn Phú Xuyên trồng 100% diện tích. Từ những kết quả trên, huyện Phú Xuyên đã đón hàng trăm đoàn khách từ nhiều tỉnh đến thăm quan học tập tại huyện như Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Nguyên, Lai Châu...

2 - Coi trọng chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp, cơ cấu kinh tế trong nông thôn, phát triển kinh tế trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng nông thôn mới, nâng cao mức sống cho nhân dân, tạo việc làm cho người lao động, góp phần giảm bớt phân hóa giàu nghèo.

Phú Xuyên là vùng có truyền thống thâm canh lúa giỏi, đồng thời cũng là vùng có làng nghề nổi tiếng của tỉnh Hà Tây, với nhiều mặt hàng được người tiêu dùng trong và ngoài nước biết đến. Người dân nơi đây lại năng động trong làm kinh tế, nên ở thời nào cũng vậy sản xuất ở vùng này đều coi Hà Nội là thị trường quan trọng trong việc tiêu thụ sản phẩm số lượng lớn.

Những năm qua, nhờ có chính sách của Đảng và Nhà nước về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại nên các hộ gia đình đã đầu tư thành lập các loại hình trang trại đa dạng trên địa bàn huyện. Nếu năm 1995 cả huyện mới chỉ có 1 trang trại tổng hợp (lúa - cá - trồng cây lấy gỗ) với diện tích 30 ha, thì đến năm 1999 toàn huyện đã tăng

lên 6 trang trại; trong đó có 5 trang trại chuyên nuôi trồng thủy sản, quy mô bình quân mỗi trang trại là 2,68 ha. Số vốn đầu tư vào sản xuất là 1 tỉ đồng, có 11 lao động của chủ hộ trang trại và 88 lao động thuê ngoài thường xuyên. Hiệu quả của các trang trại đi trước đã tạo động lực để nhiều hộ noi theo. Số trang trại trên địa bàn huyện tiếp tục tăng lên nhanh chóng không những cả về số lượng, mà còn cả về lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh: từ 14 trang trại (năm 2000), trong đó có 5 trang trại trồng cây hằng năm, 8 trang trại thủy sản và 1 trang trại kinh doanh tổng hợp, lên 236 trang trại (năm 2005), trong đó có 33 trang trại trồng cây hằng năm, 2 trang trại trồng cây lâu năm, 30 trang trại chăn nuôi, 75 trang trại nuôi trồng thủy sản và 96 trang trại kinh doanh tổng hợp. Số trang trại này chủ yếu tập trung ở 24 xã, thị trấn, có 667 lao động của chủ trang trại, 716 lao động thuê ngoài thường xuyên và lao động thời vụ. Diện tích đất sử dụng là 508 ha, trong đó đất trồng cây hằng năm 178,4 ha, đất trồng cây lâu năm là 14 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 311 ha, đất khác 4,5 ha. Các trang trại đã huy động được một lượng vốn đầu tư khá lớn cho sản xuất, đạt 39.036 triệu đồng. Tổng giá trị hàng hóa mỗi năm do các trang trại tạo ra là 44.331 triệu đồng. Thu nhập bình quân một trang trại là 38.500 ngàn đồng mỗi năm.

Nhờ sự chỉ đạo toàn diện sâu sát của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể chính trị từ huyện đến cơ sở thường xuyên phổ biến thông tin kinh tế, khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ tới từng hộ nông dân, kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn, động viên phong trào, nên kinh tế trang trại trên địa bàn huyện phát triển khá. Từ năm 2001 đến năm 2005, kinh tế trang trại đã thực sự tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Đã xuất hiện trang trại cây ăn quả và nhiều trang trại chăn nuôi. Diện tích đất sử dụng tăng gấp 4,4 lần, vốn đầu tư vào sản xuất tăng gấp 35 lần, tổng thu

nhập của các trang trại tăng gấp 12,3 lần, lực lượng lao động tăng gấp 4,6 lần. Nhiều chủ trang trại làm ăn giỏi, năng động trong cơ chế mới, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm ở nơi khác vào thực tiễn của địa phương, nhiều trang trại đã có hướng phát triển bền vững và hiệu quả như: Trang trại tổng hợp của anh Nguyễn Đắc Hải ở xã Chuyên Mỹ; trang trại chăn nuôi Minh Toàn ở xã Văn Từ; trang trại chăn nuôi của anh Quang ở xã Thụy Phú; trang trại cây ăn quả của chị Phương ở xã Văn Nhân; trang trại hoa và cây ăn quả của anh Khéo ở xã Hồng Minh. Những trang trại này hiện đang phát triển sản xuất trên địa bàn có hiệu quả. Điều quan trọng là nhiều trang trại đã biết áp dụng những thành tựu mới về khoa học - công nghệ để phục vụ sản xuất nên tạo được uy tín trên thương trường. Đến nay đã có nhiều sản phẩm hàng hóa của các trang trại gia đình huyện Phú Xuyên vươn ra chiếm lĩnh thị trường trong nước và nước ngoài như: Hồng Công, Nhật Bản, Xin-ga-po...

Qua quá trình phát triển kinh tế trang trại của huyện Phú Xuyên cho thấy, đã có xu hướng phát triển mạnh và bền vững, góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển những diện tích đồng trũng, đồng cao hạn kém hiệu quả thành khu vực sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao, như: lợn hướng nạc, cá chim trắng, tôm càng xanh, cá rô phi đơn tính, ba ba...; sản lượng trứng vịt và gia cầm tăng mạnh. Các giống cây trồng mới năng suất, chất lượng cao, như: bưởi Diễn, cam Canh, nhãn Hương Chi, hoa các loại... đã tạo nên những vùng thâm canh cao, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nông nghiệp nông thôn, tăng hộ giàu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp của huyện.

Thực tế cho thấy, các trang trại là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ sản xuất mới, tiên tiến, các giống cây trồng, vật nuôi

có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô trung bình và lớn. Đã có nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới và đặc sản được đưa vào sản xuất rất sớm ở các trang trại. Các trang trại cũng là mô hình tốt, những điển hình tiên tiến về trình độ thâm canh, về năng suất, chất lượng sản phẩm, về quản lý kinh doanh cho các hộ nông dân học tập rút kinh nghiệm. Mặt khác, kinh tế trang trại góp phần làm tăng hộ giàu, giảm hộ nghèo trong nông thôn, tạo việc làm tăng thu nhập người lao động.

Trong bước đường tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội của Phú Xuyên ở giai đoạn 2006 - 2010 đã đề ra những chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng GDP là 12,8%; cơ cấu kinh tế: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng 43%, nông nghiệp 30%, thương mại - dịch vụ, du lịch 27%; thu nhập bình quân đầu người 12 triệu đồng; tổng sản phẩm xã hội tăng bình quân 17%; tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 12,2%; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đạt 1.333 tỉ đồng, tăng bình quân 15,3%; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 709 tỉ đồng, tăng bình quân 7,2%; giá trị thương mại, dịch vụ, du lịch đạt 469 tỉ đồng, tăng 12,7%; bình quân lương thực đầu người 527 kg/năm; giá trị kinh tế 45,74 triệu đồng/ha canh tác; thu ngân sách nhà nước tăng 15%; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 0,9%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 15%; tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%/năm...

Muốn thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, huyện Phú Xuyên cần tiếp tục phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của nhân dân, khi đã phát hiện những nhân tố mới có tác dụng tốt, cần chỉ đạo quyết liệt của các cấp lãnh đạo, như trong những năm qua đã làm được; sớm phát hiện để có biện pháp khắc phục kịp thời các mặt còn hạn chế để đưa kinh tế nông nghiệp của huyện vững bước đi

(Xem tiếp trang 67)